

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **629/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: **29-12-2022**

V/v: “*Ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến L**

Bà **Nguyễn Thị L**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị L** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị T** - Kiểm sát viên.

Ngày **29** tháng **12** năm **2022**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình về “*Ly hôn, nuôi con*” thụ lý số **499/2022/TLST-HNGĐ** ngày 24/10/2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/11/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2022/QĐHPT-ST ngày 06/12/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Ngô Thị N**, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký HKTT: thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1983.

Nơi đăng ký HKTT và cư trú: thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội

Tại phiên tòa:

Chị **Ngô Thị N** - *Có mặt.*

Anh **Nguyễn Văn Q** - *Vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Nguyên đơn - Chị **Ngô Thị N** trình bày:**

Về hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Văn Q** kết hôn năm 2005 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố

Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại gia đình nhà chồng tại thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ.

Quá trình chung sống, giữa vợ chồng đã nhiều lần nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống. Đến năm 2015, anh Nguyễn Văn Q đi lao động ở nước ngoài và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Mặc dù năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19 anh Q đã về Việt Nam nhưng vợ chồng vẫn không thể đoàn tụ. Trước đó, năm 2015, sau khi anh Q đi lao động ở nước ngoài thì chị và các con đã đi thuê nhà bên ngoài để ở, không ở chung cùng bố mẹ anh Q. Trong thời gian anh Q đi lao động, mặc dù anh Q có tiền lương nhưng anh Q không gửi tiền về cho chị để chị chăm lo cho gia đình và các con. Sau khi anh Q về Việt Nam (năm 2021) thì anh Q cũng không quan tâm gì đến chị và các con chung. Nay, sau một thời gian dài xa cách, chị và các con không nhận được sự quan tâm của anh Q nên chị nhận thấy tình cảm đối với anh Q không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Q để cả hai ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 26/01/2006 và cháu Nguyễn Thị Yến T, sinh ngày 04/6/2012, hiện cả hai cháu đang ở và sinh hoạt ổn định cùng chị.

Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung vì trong thời gian anh Q đi nước ngoài làm ăn, mặc dù anh Q không gửi tiền về cho chị nuôi con chung và khi anh Q về nước thì cũng không quan tâm đến hai cháu nhưng chị hiện vẫn đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung ổn định. Nếu được nuôi dưỡng cả hai con, chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Hiện nay chị đang làm nghề tự do (buôn bán) thu nhập khoảng từ 15 triệu đồng đến 20 triệu đồng một tháng.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Chị không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn - Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt. Tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn Q trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn Q thừa nhận, anh và chị Ngô Thị N kết hôn năm 2005 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chương Mỹ như chị Ngô Thị N đã trình bày. Từ khi anh về Việt Nam thì giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn mà chỉ có lời qua tiếng lại với nhau. Nay chị Ngô Thị N xin ly hôn với anh, do anh không muốn gia đình tan vỡ và muốn các con có cả cha lẫn mẹ cùng nuôi dưỡng nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Ngô Thị N có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 26/01/2006 và cháu Nguyễn Thị Yến T, sinh ngày 04/6/2012.

Về tài sản chung, công nợ chung, công sức: Anh Nguyễn Văn Q do nhiều lần vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa nên Tòa án không ghi được ý kiến của anh Nguyễn Văn Q.

Tại bản trình bày nguyện vọng của các con chung: Cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 26/01/2006 và cháu Nguyễn Thị Yến T, sinh ngày 04/6/2012 đều có nguyện vọng ở cùng chị Ngô Thị N.

Tại phiên tòa:

Chị Ngô Thị N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Văn Q và giữ nguyên nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 26/01/2006 và cháu Nguyễn Thị Yến T, sinh ngày 04/6/2012. Nếu được nuôi dưỡng con chung, chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung. *Về tài sản chung, công sức, công nợ:* Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ có quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự: Chị Ngô Thị N đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án; anh Nguyễn Văn Q chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị N và cho chị N được ly hôn anh Nguyễn Văn Q; *về con chung:* Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị N, giao 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 26/01/2006 và cháu Nguyễn Thị Yến T, sinh ngày 04/6/2012 cho chị Ngô Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Q có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh Q không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Q cho đến khi có yêu cầu. *Về án phí:* Chị Ngô Thị N phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Anh Nguyễn Văn Q có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại: thôn A, xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, việc giải quyết vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ,

Thành phố Hà Nội.

[1.2] *Về sự vắng mặt của anh Nguyễn Văn Q:* Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 nhưng không có lý do. Anh Nguyễn Văn Q đã có ý kiến trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị N. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị Ngô Thị N kết hôn với anh Nguyễn Văn Q năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội nên hôn nhân giữa chị N và anh Q là hôn nhân hợp pháp.

Nay chị N cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng có mâu thuẫn do anh Q không quan tâm đến chị N và các con, không chăm lo kinh tế gia đình, thời gian anh Q đi lao động xuất khẩu tại nước ngoài không gửi tiền về cho gia đình nên chị N phải một mình đi làm nuôi dưỡng con chung. Khi anh Q về Việt Nam cũng không để cho chị yên ổn làm ăn. Bản thân anh Q cho rằng vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ và vợ chồng cũng không đánh đập nhau nhưng khi chị N đề nghị giải quyết ly hôn thì anh Q cũng không có biện pháp khắc phục cải thiện quan hệ vợ chồng, không đến Tòa án tham gia hòa giải.

Xét thấy: Tình cảm vợ chồng dễ đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc cần có sự mong muốn từ hai phía (chị N và anh Q). Chị N và anh Q đã ly thân được một thời gian dài (từ năm 2015 cho đến nay). Nay chị N cương quyết xin ly hôn với anh Q nên cần xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị N và cho chị N được ly hôn anh Q để cả hai ổn định cuộc sống.

[2.2] *Về con chung:* Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 26/01/2006 và cháu Nguyễn Thị Yên T, sinh ngày 04/6/2012. Hiện cả hai cháu đang ở cùng chị N và do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu H và cháu T đều có nguyện vọng ở với chị N. Ly hôn, chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả 02 con chung. Do vậy, để ổn định trong sinh hoạt và học tập đối với 02 cháu, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu và cả hai cháu đều là cháu gái nên cần giao cả hai con chung là cháu H và cháu T cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị N không yêu cầu anh Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét đây là sự tự nguyện của chị N và không trái quy định của

pháp luật nên cần chấp nhận. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q cho đến khi các bên có yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản chung, công sức, công nợ chung*: Do chị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt không có lý do trong quá trình giải quyết vụ án và không trình bày về vấn đề tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu các bên có tranh chấp về tài sản chung, công sức, công nợ sẽ có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác nếu các bên có yêu cầu.

[2.5] *Về án phí*: Chị Ngô Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị N và cho chị Ngô Thị N được ly hôn với anh Nguyễn Văn Q.

[2]. Về con chung: Chị Ngô Thị N và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Thanh H, sinh ngày 26/01/2006 và cháu Nguyễn Thị Yên T, sinh ngày 04/6/2012.

Giao cháu Nguyễn Thị Thanh H và Nguyễn Thị Yên T cho chị Ngô Thị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Nguyễn Văn Q có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Ngô Thị N về việc chị N không yêu cầu anh Nguyễn Văn Q cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Q cho đến khi các bên có yêu cầu.

[3]. Về tài sản, công nợ chung, công sức: Không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Ngô Thị N phải chịu **300.000** đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị Ngô Thị N đã nộp **300.000** đồng (*theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0076280 ngày 24 tháng 10 năm 2022*) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Chị Ngô Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày tuyên án.
Anh Nguyễn Văn Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn **15** ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ,
- CC.THA DS huyện Chương Mỹ;
- UBND xã Ngọc Hòa (Số 95/2012);
- Các đương sự;
- Lưu HSVÀ/VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Hoàng L

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

